

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2025/HS-PT**

Ngày: 19 - 12 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Hoàng Ngọc Liễu

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Kim Trường

ông Đinh Trường Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn A, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ.

*Bị cáo bị kháng nghị, không có kháng cáo:* **NGUYỄN VĂN A**, sinh ngày 29/5/2004. Nơi cư trú: Liên kè 324 khu dịch vụ D Y, phường Y, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến ngày 23/6/2025, nay được thay thế biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh, sau đó Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Tại phiên tòa, Bị cáo có mặt. Đối với bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòa án không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 5 năm 2025, Nguyễn Văn A và Đỗ Thị L sinh năm 2008, trú tại tiểu khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Sau khi kết bạn và nhắn tin nói chuyện qua ứng dụng Messenger, giữa Nguyễn Văn A và Đỗ Thị L có nảy sinh tình cảm yêu đương nhưng chưa được gặp mặt, chỉ gọi điện video. Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Văn A bảo Đỗ Thị L cởi bỏ quần áo và thủ dâm cho A xem thì Đỗ Thị L nói chia sẻ qua Messenger không an toàn nên chủ động cho Nguyễn Văn A số điện thoại để kết bạn Zalo. Sau khi kết bạn Zalo với nhau, trong quá trình nhắn tin gọi điện video thì Nguyễn Văn A yêu cầu Đỗ Thị L cởi quần áo và thủ dâm cho Nguyễn Văn A xem, trong lúc Đỗ Thị L gọi video và thủ dâm thì Nguyễn Văn A đã sử dụng máy điện thoại Redmi Note 11 Pro màu đen chủ động quay và chụp ảnh lại màn hình khi Đỗ Thị L đang thủ dâm. Nguyễn Văn A có nói với Đỗ Thị L về việc đang quay lại màn hình để xem sau.

Đêm 04/6/2025 rạng sáng ngày 05/6/2025, Đỗ Thị L nhắn tin chia tay không muốn tiếp tục yêu đương qua mạng thì Nguyễn Văn A và Đỗ Thị L có nhắn tin tranh cãi qua lại. Lúc này Nguyễn Văn A nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt tài sản (tiền) của Đỗ Thị L nên đã nói với L là có video L cởi quần áo thủ dâm và yêu cầu Đỗ Thị L chuyển số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào số tài khoản của mình, đồng thời Nguyễn Văn A cũng yêu cầu Đỗ Thị L phải đồng ý quan hệ tình dục với Nguyễn Văn A. Nếu không thực hiện yêu cầu trên thì sẽ gửi những hình ảnh, video đó cho người thân, bạn bè của L và đưa lên các trang mạng xã hội. Nghe lời đe dọa của Nguyễn Văn A, Đỗ Thị L sợ nên sáng ngày 06/6/2025, L nhắn tin hẹn ngày 10/6/2025 sẽ gặp và đưa 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Văn A theo yêu cầu. Còn về việc Nguyễn Văn A yêu cầu quan hệ tình dục thì Đỗ Thị L có dặn Nguyễn Văn A mua bao cao su để sử dụng khi quan hệ tình dục tại nhà nghỉ.

Chiều ngày 06/6/2025, Nguyễn Văn A gọi điện thúc giục L chuyển khoản trước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để Nguyễn Văn A lên gặp L ngay trong ngày 06/6/2025, số tiền còn lại sau khi gặp nhau Nguyễn Văn A sẽ lấy nốt. Đỗ Thị L đã nhờ chị Duy Thị T1 - sinh năm 1983, trú tại tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là tiểu khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ) chuyển khoản đến số tài khoản của Nguyễn Văn A số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó Đỗ Thị L gửi định vị và hẹn gặp mặt Nguyễn Văn A ở khu vực Hội trường lớn của huyện Đ thuộc tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là tiểu khu L, xã Đ, tỉnh Phú Thọ) để đưa nốt số tiền còn lại mà Nguyễn Văn A yêu cầu.

Nguyễn Văn A sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Vision của chị gái là Nguyễn Thu H, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố A, phường Y, thành phố Hà Nội, biển kiểm soát 29T2-137.99 đi đến đúng vị trí Đỗ Thị L đã gửi và gặp L. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 06/6/2025, Nguyễn Văn A và Đỗ Thị L gặp nhau tại nơi hẹn, lúc này Đỗ Thị L lấy từ trong người một phong bì có đựng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đưa cho Nguyễn Văn A và nói “tiền đây”, khi đó Nguyễn Văn A ngồi trên xe mô tô và nói “cứ lên xe đi rồi tính”. Ngay lúc đó thì tổ công tác phòng Công an tỉnh H tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn A có hành vi Cường đoạt tài sản. Tổ công tác đã đưa Văn A về trụ sở Công an thị trấn Đ để làm việc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ, quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Cường đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11Pro, màu đen, số IMEI 1: 861929061067086, số IMEI 2: 861929061067094, bên trong có lắp 02 sim in hàng số 8984048000042846750 và 8984048000907744199. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ ra quyết định kháng nghị phúc thẩm số 172/KN-VKS - P7, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ theo hướng: xác định số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cường đoạt tài sản là 5.000.000 đồng. Về vật chứng, tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11Pro, màu đen của Nguyễn Văn A. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo A nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng nghị trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn A một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: lợi dụng việc chưa nhận thức đầy đủ của Đỗ Thị L, từ việc quen biết yêu đương qua mạng Zalo, bị cáo đã thu thập và sử dụng các đoạn video chứa hình ảnh nhạy cảm của Đỗ Thị L để đe dọa uy hiếp tinh thần nhằm cưỡng đoạt số tiền 5.000.000 đồng của cháu Đỗ Thị L. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ xét xử bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1. 2]. Mục đích của A là chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của cháu L, nếu không thực hiện yêu cầu trên thì bị cáo A sẽ gửi video nhạy cảm cho người thân, bạn bè của L. L đã chuyển khoản trước cho bị cáo A số tiền 200.000 đồng. Số tiền 4.800.000 đồng còn lại, bị cáo A đi lên xã Đ gặp L mục đích là để nhận nốt, khi A và L gặp nhau, L để tiền trong phong bì, khi A đang nhận tiền thì bị bắt quả tang. Khi tiến hành mở phong bì chỉ có 4.000.000 đồng, L khai do không lo đủ tiền. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng là chưa chính xác. Cần chấp nhận phần kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Mặc dù xác định số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự không đúng nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như tuổi đời còn trẻ, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bản thân bị hại có một phần lỗi, có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, hậu quả và hành vi do bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.2.2]. Đối với kháng nghị về quyết định xử lý vật chứng, thấy rằng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 Pro 11 của bị cáo A là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự thì tài sản vẫn sử dụng được và có giá trị cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phát mai sung công quỹ nhà nước là có căn cứ. Tuy nhiên, trong chiếc điện thoại này còn lưu giữ những hình ảnh, vi deo nhạy cảm của bị hại mà bị cáo A quay lại, để đảm bảo quyền riêng tư và bảo vệ bí mật đời tư, danh dự nhân phẩm của bị hại theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Dân sự và Điều 11 Bộ luật Tố tụng dân sự thì cần phải xóa bỏ, tiêu hủy dữ liệu này. Theo Công văn số 2185/2025/THADS.NV ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ về việc trao đổi phương án xử lý vật chứng trong vụ án hình sự, thấy rằng chỉ cần trong quyết định của Bản án phúc thẩm thể hiện việc xóa bỏ toàn bộ dữ liệu nhạy cảm thì vẫn có thể tiến hành để sung vào Ngân sách nhà nước. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị cần tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại của bị cáo là không cần thiết.

Để đảm bảo thi hành án theo đúng quy định của pháp luật, tránh lãng phí tài sản mà vẫn đảm bảo quyền riêng tư và bảo vệ bí mật đời tư, danh dự nhân phẩm của bị hại. Cần giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo A song trong phần quyết định cần ghi rõ hơn việc xóa bỏ toàn bộ dữ liệu 05 tệp video nhạy cảm có trong điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 Pro 11 của bị cáo A trước khi làm thủ tục sung vào Ngân sách nhà nước. Do đó, không chấp nhận kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2.3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ Điều 342 và điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về xác định số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về xử lý vật chứng. Giữ nguyên phần quyết định xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ, cụ thể:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11Pro, màu đen, số IMEI 1: 861929061067086, số IMEI 2: 861929061067094, bên trong có lắp 02 sim in hàng số 8984048000042846750 và 8984048000907744199. Được niêm phong trong phong bì, tại mép dán có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng C Công an tỉnh Phú Thọ.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Phú Thọ).*

Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện xóa, tiêu hủy toàn bộ dữ liệu trong thiết bị điện thoại nêu trên trước khi tiến hành sung vào Ngân sách nhà nước, cụ thể: là 05 tệp video theo đường dẫn Menu → phôtô Bộ sưu tập → Vi deo, có tên:

Screenrecorder -2025-06-02-15-04-43-284mp4, có độ dài 24 giây;

Screenrecorder -2025-06-02-15-19-17-940mp4, có độ dài 48 giây;

Screenrecorder -2025-06-02-15-25-42-844mp4, có độ dài 01 phút 04 giây;

Screenrecorder -2025-06-06-02-12-11-354mp4, có độ dài 2 phút 51 giây;

Screenrecorder -2025-06-06-02-08-54-81mp4, có độ dài 23 giây;

**3.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/12/2025)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 14- Phú Thọ;
- TAND khu vực 14 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 14 - Phú Thọ
- Bị cáo; Bị hại và NCQLNVLQ;
- Lưu TH và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Liễu**